CHÍNH PHỦ

Số: 30/2017/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2017

NGHỊ ĐỊNH
Quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phòng chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, bao gồm: Hệ thống tổ chức, hoạt động ứng phó; giáo dục, huấn luyện, diễn tập; nguồn ngân sách, phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách; trang thiết bị, trang phục; trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế trong ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến hoạt động ứng phó, diễn tập ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại Việt Nam và vùng trách nhiệm tìm kiếm cứu nạn do Việt Nam đảm nhiệm.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tình huống sự cố, thiên tai cơ bản là các tình huống do thiên tai hoặc con người gây ra dẫn đến sự cố, tai nạn có nguy cơ đe dọa hoặc gây hậu quả tổn thất về người, phương tiện, tài sản, vật chất và gây ô nhiễm, hủy hoại môi trường cần thiết phải có các biện pháp kịp thời, thích hợp ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại tới mức thấp nhất. Bao gồm:

a) Tai nạn tàu, thuyền trên biển;

b) Sự cố tràn dầu;

c) Sự cố cháy nổ giàn khoan, đường ống dẫn dầu, khí;

d) Sự cố cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư;

đ) Sự cố sập đổ công trình, nhà cao tầng, hầm lò khai thác khoáng sản;

e) Sự cố rò rỉ phóng xạ, bức xạ hạt nhân, tán phát hóa chất độc và môi trường;

g) Sự cố động đất, sóng thần;

h) Tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa đặc biệt nghiêm trọng;

i) Tai nạn máy bay xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam;

k) Sự cố vỡ đê, hồ đập và xả lũ;

l) Sự cố cháy rừng;

m) Bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, ngập lụt; lũ quét, lũ ống, sạt, lở đất đá và các sự cố khác do thiên tai gây ra.

2. Hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn là các biện pháp cần thiết, kịp thời, thích hợp để tìm kiếm, cứu người, cứu phương tiện, tài sản, vật chất, bảo vệ môi trường trong khu vực xảy ra sự cố nhằm giảm tới mức thấp nhất hậu quả do sự cố gây ra.

3. Tìm kiếm là việc sử dụng nhân lực; trang, thiết bị để xác định vị trí của người, phương tiện bị nạn.

4. Cứu nạn là các hoạt động cứu người bị nạn thoát khỏi nguy hiểm đang đe dọa đến tính mạng của họ, bao gồm cả tư vấn biện pháp y tế ban đầu, các biện pháp khác để đưa người bị nạn đến vị trí an toàn.

5. Cứu hộ là hoạt động cứu phương tiện, tài sản thoát khỏi nguy hiểm hoặc hoạt động cứu trợ (bao gồm cả việc kéo, đẩy) phương tiện đang bị nguy hiểm, được thực hiện bằng giao kết hợp đồng khi tổ chức, cá nhân đề nghị.

6. Cơ sở là từ gọi chung cho nhà máy, xí nghiệp, kho tàng, trụ sở làm việc, bệnh viện, trường học, rạp hát, khách sạn, chợ, trung tâm thương mại, doanh trại lực lượng vũ trang và các công trình khác thuộc địa bàn xã, phường, thị trấn.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn

1. Thông tin về sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phải được thông báo nhanh chóng, kịp thời cho chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và cơ quan chủ trì.

2. Chủ động, sẵn sàng nhân lực, phương tiện, thiết bị cho hoạt động ứng phó theo từng khu vực và tính chất vụ việc; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân và các lực lượng tham gia công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn. Từng bước nâng cao năng lực dân sự trong hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; trong đó lực lượng vũ trang làm nòng cốt.

3. Thực hiện phương châm 4 tại chỗ để sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả. Ưu tiên hoạt động cứu người trước, cứu tài sản sau và bảo vệ môi trường khi có tình huống xảy ra.

4. Chỉ huy thống nhất, phối hợp chặt chẽ các lực lượng được huy động tham gia ứng phó, tìm kiếm cứu nạn trong suốt quá trình tổ chức thực hiện công tác ứng phó, tìm kiếm cứu nạn.

5. Bảo đảm an toàn cho người, phương tiện tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; các công trình, phương tiện hoạt động trên phạm vi khu vực được ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và bảo vệ môi trường; hạn chế mức thấp nhất sự cố, tai nạn do chính hoạt động ứng phó, tìm kiếm cứu nạn gây ra.

Chương II
HỆ THỐNG TỔ CHỨC CƠ QUAN CHỈ ĐẠO, CHỈ HUY ỨNG PHÓ SỰ CỐ THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN TỪ TRUNG ƯƠNG ĐẾN ĐỊA PHƯƠNG

Điều 5. Hệ thống tổ chức ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

1. Cấp quốc gia: Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

2. Cấp bộ, ngành: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

3. Cấp địa phương: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn các cấp (cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cấp huyện, quận trực thuộc tỉnh, thành phố; cấp xã, phường, thị trấn trực thuộc huyện, quận).

4. Các đơn vị chuyên trách

a) Bộ Quốc phòng:

Cục Cứu hộ - Cứu nạn;

Trung tâm Quốc gia huấn luyện tìm kiếm cứu nạn đường không;

Trung tâm Quốc gia huấn luyện tìm kiếm cứu nạn đường biển;

Trung tâm Quốc gia đào tạo, huấn luyện ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc;

Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Trung;

Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ tìm kiếm cứu nạn.

b) Bộ Công an:

Các đơn vị của lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

c) Bộ Giao thông vận tải:

Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải Việt Nam thuộc Cục Hàng hải Việt Nam và các Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải khu vực;

Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng không trực thuộc Tổng công ty quản lý bay Việt Nam;

Các Trung tâm Hiệp đồng khẩn nguy các Cảng Hàng không Việt Nam.

d) Bộ Công Thương:

Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Nam/Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam;

Trung tâm Cấp cứu mỏ/Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

5. Các đơn vị kiêm nhiệm

a) Bộ Quốc phòng:

Các Trạm phối hợp tìm kiếm cứu nạn: Cô Tô (Quảng Ninh), Bạch Long Vĩ (Hải Phòng), Cồn Cỏ (Quảng Trị), Lý Sơn (Quảng Ngãi), Trường Sa (Khánh Hoà), Phú Quý (Bình Thuận), Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu), Thổ Chu (Kiên Giang), Hòn Khoai (Cà Mau), Song Tử Tây (Khánh Hoà);

Các Trung tâm Ứng phó sự cố hoá học, sinh học, bức xạ và hạt nhân khu vực miền Bắc, miền Trung, miền Nam;

Các Đội tham gia hoạt động hỗ trợ nhân đạo và cứu trợ thiên tai: Đội Cứu sập; Đội khắc phục hậu quả về môi trường; Đội Quân y cứu trợ thảm họa; Đội sử dụng chó nghiệp vụ tìm kiếm cứu nạn; Đội tàu tìm kiếm cứu nạn trên biển;

Các Tiểu đoàn Công binh tìm kiếm cứu nạn, cứu sập đổ công trình;

Các Đội ứng phó sự cố hoá học, sinh học, bức xạ và hạt nhân;

Các Đội bay tìm kiếm cứu nạn đường không;

Các Đội thông tin liên lạc cơ động ứng phó thiên tai, thảm hoạ;

Các đơn vị của các Quân khu, Quân đoàn, Quân chủng, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Binh chủng, Binh đoàn, Học viện, nhà trường và các Tổng cục.

b) Bộ Công an:

Các đơn vị của lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát cơ động;

Trung tâm huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ.

c) Bộ Y tế:

Trung tâm cấp cứu 115 và khoa cấp cứu của các bệnh viện.

6. Các cơ quan, đơn vị phối hợp, tình nguyện

a) Hội Chữ thập đỏ;

b) Các tổ chức phi Chính phủ, các tổ chức xã hội, tình nguyện.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn

1. Cơ cấu tổ chức

a) Chủ tịch: Phó Thủ tướng Chính phủ.

b) Các phó Chủ tịch:

01 lãnh đạo Bộ Quốc phòng hoặc Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Phó Chủ tịch thường trực;

01 Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

01 lãnh đạo Bộ Công an;

01 lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải;

01 lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Các Ủy viên của Ủy ban gồm đại diện là lãnh đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại giao, Lao động - Thương binh và Xã hội, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam; Chánh Văn phòng Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, Ủy viên thường trực;

d) Các thành viên Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn làm việc theo chế độ kiêm nhiệm;

đ) Chủ tịch và Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

e) Thủ trưởng các cơ quan quy định tại Điều 6 Nghị định này phân công cán bộ tham gia thành viên Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn để Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn quyết định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Vị trí và chức năng

a) Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn là cơ quan phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, tổ chức phối hợp thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi cả nước và hợp tác khu vực, quốc tế; trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn các bộ, ngành, địa phương và các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

b) Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn có tư cách pháp nhân, con dấu có hình Quốc huy; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm, hàng năm và các dự án, đề án quan trọng về lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn. Chỉ đạo thực hiện, kiểm tra chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án sau khi được phê duyệt;

b) Chỉ đạo việc tổ chức, xây dựng lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi cả nước;

c) Chỉ đạo các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm của các bộ, ngành, địa phương tổ chức thu thập, nghiên cứu, đánh giá tình hình trong nước và quốc tế liên quan để thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; duy trì hệ thống trực từ Trung tâm Quốc gia điều hành tìm kiếm cứu nạn đến Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, bảo đảm chỉ huy thông suốt, kịp thời;

d) Chỉ đạo, huy động và điều phối lực lượng, phương tiện của các bộ, ngành, địa phương tham gia thực hiện ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên phạm vi cả nước trong trường hợp sự cố, thiên tai lớn, xảy ra trên diện rộng. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc tham gia và điều phối hoạt động hợp tác khu vực, quốc tế về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền. Khi xảy ra các tình huống cơ bản:

- Chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan ứng cứu tai nạn tàu, thuyền trên biển;

- Chỉ đạo các Bộ: Quốc phòng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan ứng phó sự cố tràn dầu;

- Chỉ đạo các Bộ: Công Thương, Quốc phòng, Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan ứng phó sự cố cháy nổ giàn khoan, đường ống dẫn dầu, khí;

- Chỉ đạo Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan ứng phó sự cố cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư;

- Chỉ đạo các Bộ: Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Quốc phòng, Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan ứng phó sự cố sập đổ công trình, nhà cao tầng, hầm lò khai thác khoáng sản;

- Chỉ đạo các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Quốc phòng, Công an, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan ứng phó sự cố rò rỉ phóng xạ, bức xạ hạt nhân và tán phát hóa chất độc và môi trường;

- Chỉ đạo các Bộ: Quốc phòng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công an, Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan ứng phó sự cố động đất, sóng thần;

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia chỉ đạo các Bộ: Giao thông vận tải, Công an, Quốc phòng, Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan ứng phó sự cố tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa đặc biệt nghiêm trọng;

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban An ninh hàng không dân dụng Quốc gia chỉ đạo các Bộ: Giao thông vận tải, Quốc phòng, Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan xử lý sự cố tai nạn máy bay;

- Phối hợp với Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai chỉ đạo các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Công an, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan xử lý sự cố vỡ đê, hồ đập và xả lũ;

- Phối hợp với Ban Chỉ đạo Trung ương về các vấn đề cấp bách trong bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng chỉ đạo các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan xử lý sự cố cháy rừng;

- Phối hợp với Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai chỉ đạo các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Công an, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Ngoại giao, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan xử lý sự cố bão, áp thấp, lũ, lụt lớn; lũ quét, lũ ống, sạt, lở đất đá và các sự cố khác do thiên tai gây ra.

đ) Tổng hợp dự toán ngân sách hàng năm của lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập, tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách thuộc phạm vi quản lý để Chính phủ trình Quốc hội; quản lý tổ chức thực hiện và quyết toán ngân sách nhà nước chi cho các nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; thực hiện các nhiệm vụ khác về ngân sách nhà nước, tài chính theo quy định của pháp luật;

e) Phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ có liên quan lập kế hoạch mua hàng ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn dự trữ quốc gia để báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch mua hàng dự trữ quốc gia theo quy định của Luật dự trữ quốc gia;

g) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị của các bộ, ngành, địa phương có liên quan đến ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Quản lý mua sắm trang thiết bị thiết yếu thông dụng, chuyên dụng và các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

h) Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương:

- Nghiên cứu, quy hoạch tổng thể bố trí lực lượng, kế hoạch, phương án ứng phó các sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn cả nước, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Tập huấn, huấn luyện, hội thao, diễn tập, đào tạo cho lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm sử dụng các phương tiện, xử lý các phương án, kế hoạch ứng phó với các sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; chỉ đạo xây dựng nội dung chương trình giáo dục, bồi dưỡng kiến thức ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho cán bộ, công chức theo quy định của Chính phủ;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức quản lý nội dung nghiên cứu khoa học, huy động tiềm lực khoa học công nghệ của Nhà nước và Nhân dân phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn;

- Quản lý hoạt động đối ngoại trong phạm vi ứng phó, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nội dung ký kết các điều ước quốc tế, phê duyệt các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài về lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, chỉ đạo tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt. Tham gia đàm phán, ký kết, tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế về phối hợp ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật;

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin phục vụ hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn;

- Cấp phép, quản lý, kiểm soát hoạt động và phối hợp với lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

- Cấp phát, quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng và thanh lý, xử lý trang thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo quy định;

- Hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng việc thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn ở các bộ, ngành, địa phương theo quy định.

i) Đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các chế độ, chính sách, bảo hiểm xã hội đối với lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm tham gia thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật;

k) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác có liên quan đến hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

4. Cơ quan thường trực, giúp việc của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn

a) Bộ Quốc phòng là cơ quan thường trực của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn; có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn và sử dụng bộ máy của mình để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn;

b) Cơ quan chuyên trách giúp việc Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn là Văn phòng Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và biên chế do Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn quyết định. Khi cần thiết Văn phòng Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn báo cáo, đề xuất Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn tăng cường chuyên gia biệt phái của một số bộ, ngành có liên quan.

Điều 7. Tổ chức, nhiệm vụ của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

1. Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập cơ quan thường trực làm việc theo chế độ chuyên trách để tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn và Bộ trưởng các bộ về công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc trách nhiệm của các bộ, ngành quản lý.

2. Tổ chức, nhiệm vụ của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và các quy định của Nghị định này.

Điều 8. Tổ chức, nhiệm vụ của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

1. Cơ quan quân sự các cấp chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp về công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo sự chỉ đạo của Bộ Quốc phòng. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được biên chế cán bộ chuyên trách thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

2. Cơ quan cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ các cấp chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp về công tác ứng phó sự cố cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư.

3. Tổ chức, nhiệm vụ của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thực hiện theo quy định tại các Điều 20, 21 và 22 Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và các quy định của Nghị định này.

Điều 9. Tổ chức, nhiệm vụ của các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm thuộc bộ

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Bộ trưởng quyết định việc thành lập các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm thuộc phạm vi quản lý của bộ.

Chương III
HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

Điều 10. Phân cấp ứng phó

1. Phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó các sự cố và tìm kiếm cứu nạn.

a) Tình huống sự cố và tìm kiếm, cứu nạn xảy ra tại cơ sở (xã, phường, thị trấn) phải chủ động tổ chức ứng phó và khắc phục hậu quả. Trường hợp tình huống xảy ra vượt quá khả năng tự ứng phó của cơ sở phải báo cáo Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn cấp trên trực tiếp để kịp thời huy động lực lượng đến hỗ trợ ứng cứu.

b) Tình huống xảy ra trong phạm vi rộng bao gồm nhiều địa phương thì các Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn tại các địa phương nơi xảy ra tình huống cùng phối hợp ứng phó.

c) Khi tình huống xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của các bộ, ngành, địa phương phải báo cáo ngay Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn (qua Văn phòng Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn) để chỉ đạo ứng phó.

Trường hợp cần thiết, dưới sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn sẽ thành lập Ban Chỉ đạo ứng phó bao gồm đại diện các bộ, ngành, địa phương liên quan thống nhất huy động lực lượng của các bộ, ngành, địa phương khác đến hỗ trợ ứng cứu. Trong trường hợp vượt quá thẩm quyền Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định các biện pháp ứng phó.

2. Phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó các tình huống về thiên tai được thực hiện theo quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10 và Điều 11 Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật phòng, chống thiên tai.

3. Trong các trường hợp cần phối hợp với lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài trong việc ứng phó, tìm kiếm cứu nạn trên lãnh thổ của Việt Nam hoặc do Việt Nam quản lý, thực hiện theo quy định pháp luật về cấp phép và phối hợp hoạt động với lực lượng tìm kiếm cứu nạn nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 11. Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn

1. Các cơ quan, tổ chức và địa phương chủ động xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn; định kỳ hàng năm, từng thời kỳ có sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn hướng dẫn cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực được phân công.

Điều 12. Tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, báo động

1. Thông tin liên quan đến sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được báo cáo về cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn cùng cấp để kiểm tra và xử lý.

2. Sau khi nhận được thông tin liên quan đến sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xảy ra; các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cùng cấp có trách nhiệm thông báo cho các cơ quan, tổ chức thuộc quyền và nhân dân, đồng thời báo cáo cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn cấp trên theo quy định.

3. Các phương tiện thông tin đại chúng từ trung ương đến địa phương có trách nhiệm thông tin kịp thời đến tổ chức, cá nhân và nhân dân biết những tin tức liên quan đến sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Điều 13. Xử lý sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

1. Khi có dự báo, cảnh báo, thông báo, báo động nguy cơ hoặc xảy ra sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; người đứng đầu các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức và duy trì hoạt động của cơ quan thường trực Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn ở các cấp theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại Nghị định này.

2. Khi sự cố xảy ra, căn cứ mức độ sự cố, vụ việc cần thiết phải thành lập ngay sở chỉ huy hiện trường với đầy đủ các trang thiết bị phục vụ làm việc 24/24 giờ; hệ thống thông tin chỉ huy hiện trường và kết nối về Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn cấp trên trực tiếp, với Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn để chỉ đạo;

a) Cơ quan quân sự tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp thành lập sở chỉ huy đối với các tình huống sự cố, thiên tai quy định tại các điểm a, b, c, đ, e, g, h, i, k, l, m khoản 1 Điều 3 Nghị định này;

b) Cơ quan phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp thành lập sở chỉ huy đối với tình huống sự cố cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư.

3. Chỉ đạo việc triển khai các biện pháp khẩn cấp bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, nhà nước, kiểm tra các công trình, phương tiện và lực lượng có thể huy động sử dụng ứng phó khi cần thiết; điều hành, chỉ huy các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dùng để ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả xảy ra. Thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc xử lý sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thực hiện theo quy định tại các Điều 7, 8, 9 và Điều 10 Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và quy định tại các Điều 14, 15 của Nghị định này.

Điều 14. Cơ chế chỉ đạo, chỉ huy điều hành

1. Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn chỉ đạo ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi có vụ việc nghiêm trọng trong phạm vi cả nước.

2. Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chỉ đạo, điều hành ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với các cơ quan, đơn vị thuộc quyền và hướng dẫn triển khai thực hiện ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên lĩnh vực ngành trong phạm vi cả nước theo sự phân công của Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chỉ đạo, tổ chức thực hiện ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Thẩm quyền huy động nhân lực, phương tiện, trang bị, vật tư

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có thẩm quyền huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, máy móc, trang thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để ứng phó tình huống sự cố và tìm kiếm cứu nạn tại địa phương. Trường hợp vượt quá khả năng, thẩm quyền phải báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn cấp trên trực tiếp.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, máy móc, trang thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để ứng phó tình huống sự cố và tìm kiếm cứu nạn. Trường hợp vượt quá khả năng, thẩm quyền phải báo cáo kịp thời với Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

3. Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn của bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, máy móc, trang thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn.

4. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn quyết định huy động hoặc báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định huy động nguồn lực và biện pháp ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn trong trường hợp vượt quá khả năng của địa phương, bộ.

5. Người có thẩm quyền quyết định huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, máy móc, trang thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý có trách nhiệm quyết định việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn hoặc hoàn trả, bồi thường thiệt hại cho tổ chức, cá nhân được huy động theo quy định của Bộ Tài chính.

Chương IV
GIÁO DỤC, HUẤN LUYỆN, DIỄN TẬP ỨNG PHÓ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

Điều 16. Giáo dục, huấn luyện, diễn tập

1. Các cơ quan, tổ chức từ trung ương đến địa phương sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác theo chức năng, nhiệm vụ để tuyên truyền nâng cao nhận thức, giáo dục ý thức, trách nhiệm và phổ cập kiến thức cơ bản cho toàn dân về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

2. Việc bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện, diễn tập, phổ cập kiến thức và các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho các lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm được tổ chức hàng năm theo hướng dẫn của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, các bộ, ngành chủ trì, phối hợp với Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn xác định nội dung, tổ chức và phương pháp huấn luyện ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong chương trình huấn luyện, đào tạo hàng năm.

4. Diễn tập ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở từng địa phương, cơ quan, tổ chức do Chủ tịch Ủy ban nhân dân địa phương, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm tổ chức, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn và cấp trên trực tiếp.

Điều 17. Thời gian giáo dục, huấn luyện

1. Thời gian huấn luyện ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm cho các lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm tối thiểu là 3% trong tổng thời gian huấn luyện chuyên môn theo chương trình huấn luyện của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thời gian huấn luyện ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong chương trình đào tạo của từng năm học đối với sinh viên, học viên đào tạo trong các học viện, nhà trường.

3. Đối với học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được lồng ghép, tích hợp trong các môn học của chương trình giáo dục phổ thông.

Chương V
CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

Điều 18. Chế độ đối với người làm nhiệm vụ trực

1. Mức hưởng

Người trực tại Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn; người trực tại Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn các cấp thuộc các bộ, ngành, địa phương được hưởng chế độ trực ban đêm (bắt đầu từ 22 giờ) như sau:

- Mức 1: Trực có thời gian từ 04 giờ/01 ngày trở lên được hưởng mức tiền ăn thêm/01 ngày bằng 4% nhân với lương cơ sở theo quy định hiện hành;

- Mức 2: Trực có thời gian từ 02 giờ đến dưới 04 giờ được hưởng mức tiền ăn thêm bằng 2% nhân với lương cơ sở theo quy định hiện hành.

2. Số lượng người trực

a) Tại Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn do Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn quy định;

b) Tại Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn các cấp do Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn các bộ, ngành, địa phương cấp tỉnh quy định.

3. Chi phí cho trực được tính vào ngân sách chi hoạt động thường xuyên thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các bộ, ngành, địa phương.

Điều 19. Chế độ đối với người được huy động làm nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

1. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian được huy động thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng chế độ như sau:

a) Được trợ cấp ngày công lao động từng ngành nghề theo mức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. Đối với lao động phổ thông, mức trợ cấp ngày công thấp nhất bằng 0,1 lần mức lương cơ sở, đối với lao động có liên quan trực tiếp đến chất phóng xạ, tác nhân sinh học, hóa chất độc hại mức trợ cấp thấp nhất bằng 0,1 lần mức lương cơ sở; nếu làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau được tính gấp đôi; làm nhiệm vụ trong điều kiện có yếu tố độc hại, nguy hiểm thì được bồi dưỡng tại chỗ theo quy định của pháp luật;

b) Khi làm nhiệm vụ cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày thì được cấp huy động bố trí nơi ăn, nghỉ, hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu xe một lần đi và về theo quy định chế độ công tác của Bộ Tài chính; được hỗ trợ tiền ăn theo mức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định;

c) Cấp nào huy động thì cấp đó bảo đảm chi trả.

2. Người được hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quyết định của cấp có thẩm quyền được cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc trả nguyên lương và các khoản phụ cấp, được thanh toán phụ cấp đi đường và tiền tàu xe, khi làm việc trong môi trường độc hại và nơi có phụ cấp khu vực, được hưởng theo chế độ hiện hành.

Chi phí cho các khoản nói trên được tính vào ngân sách chi hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

3. Cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, dự bị động viên được huy động thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Chế độ, chính sách đối với những người tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn bị ốm đau, tai nạn và chết

1. Người tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn bị ốm đau, tai nạn trong các trường hợp sau đây thì được hưởng chế độ về ốm đau, tai nạn lao động theo quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội và an toàn, vệ sinh lao động (từ khi được huy động, bắt đầu đi thực hiện nhiệm vụ đến khi hoàn thành, về đến nơi cư trú):

a) Bị ốm đau, tai nạn trong thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc, kể cả trong và ngoài giờ hành chính theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

b) Bị ốm đau, tai nạn trên đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm nhiệm vụ, khi có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú;

c) Không giải quyết chế độ ốm đau đối với trường hợp do tự hủy hoại sức khỏe, do say rượu hoặc sử dụng chất ma túy, tiền chất ma túy theo danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất và Nghị định số 126/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy.

2. Chế độ, chính sách đối với người bị ốm đau, tai nạn

a) Đối với người đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc mà ốm đau, bị tai nạn, bị thương hoặc chết thì được giải quyết chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; an toàn vệ sinh lao động và pháp luật về bảo hiểm y tế;

b) Đối với người không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc:

- Bị ốm đau: Người tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn bị ốm đau trong khi làm nhiệm vụ nếu chưa tham gia đóng bảo hiểm y tế thì được thanh toán tiền khám chữa bệnh như tiêu chuẩn của người tham gia đóng bảo hiểm y tế;

- Bị tai nạn:

+ Được thanh toán chi phí y tế trong quá trình sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị ổn định thương tật, xuất viện;

+ Sau khi điều trị được cơ quan chức năng giới thiệu đi giám định khả năng lao động tại Hội đồng giám định y khoa theo quy định của pháp luật;

+ Trường hợp người chưa tham gia đóng bảo hiểm xã hội bị suy giảm khả năng lao động 5% thì được hưởng 05 lần mức lương cơ sở, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 0,5 lần mức lương cơ sở;

+ Người bị tai nạn bị mất một hay nhiều bộ phận cơ thể hoặc chức năng, biểu hiện dưới những dạng tật khác nhau, làm suy giảm khả năng hoạt động, khiến cho việc lao động, sinh hoạt, học tập gặp nhiều khó khăn được hưởng các chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật đối với người tàn tật;

- Trường hợp bị chết, kể cả chết trong thời gian điều trị lần đầu, nếu người bị chết chưa tham gia đóng bảo hiểm xã hội, thì người trực tiếp mai táng được nhận tiền mai táng bằng 10 lần mức lương cơ sở và gia đình của người đó được trợ cấp một lần bằng 36 lần mức lương cơ sở.

3. Kinh phí chi trả các chế độ khi bị ốm đau, tai nạn do ngân sách nhà nước bảo đảm. Đối với người tham gia bảo hiểm y tế thì tiền khám chữa bệnh do quỹ bảo hiểm y tế chi trả; đối với người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc do quỹ bảo hiểm xã hội chi trả các chế độ.

4. Đối với người tham gia bảo hiểm y tế, tiền khám chữa bệnh do quỹ bảo hiểm y tế chi trả; đối với người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc do quỹ bảo hiểm xã hội chi trả các chế độ.

Điều 21. Chế độ, chính sách đối với người bị thương, hy sinh

Người tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi làm nhiệm vụ cứu người, cứu tài sản của nhà nước, của nhân dân, nếu bị thương, hy sinh thì được xem xét để hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Chương VI
NGUỒN NGÂN SÁCH, PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH CHO HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

Điều 22. Nguồn ngân sách bảo đảm hoạt động

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các khoản hỗ trợ, viện trợ của Chính phủ các nước, các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước cho hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Các khoản thu thông qua các hợp đồng dịch vụ, đóng góp, đền bù của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập.

Điều 23. Nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương

1. Chi đầu tư phát triển

a) Chi đầu tư xây dựng các công trình phục vụ hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn do các bộ, cơ quan trung ương quản lý;

b) Chi thực hiện các dự án sản xuất, mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn do các bộ, cơ quan trung ương quản lý.

2. Chi sự nghiệp

a) Chi cho hoạt động thường xuyên của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thường trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của trung ương:

- Chi tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo tiền lương, tiền công;

- Chi duy trì hoạt động của các phương tiện thường trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Chi tập huấn, huấn luyện, diễn tập, kiểm tra thường trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Chi đào tạo, nghiên cứu khoa học;

- Chi sản xuất, mua sắm vật tư, trang thiết bị thường xuyên và dự trữ phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Chi sửa chữa thường xuyên, bảo quản, vận chuyển trang thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Chi bảo quản, sửa chữa các công trình ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Chi bảo quản, sửa chữa thường xuyên trụ sở, cầu cảng, kho tàng, thao trường huấn luyện, công trình kết cấu hạ tầng, phương tiện làm việc;

- Chi đăng ký, đăng kiểm và bảo hiểm phương tiện, trang thiết bị phục vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Chi cho công tác đối ngoại; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí; hội nghị; tổng kết, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích trong hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

b) Chi thực hiện nhiệm vụ đột xuất phát sinh trong năm liên quan trực tiếp đến hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các lực lượng thuộc Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thường trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc các bộ, cơ quan trung ương; của các lực lượng khác do các cơ quan, đơn vị này trực tiếp huy động theo thẩm quyền:

- Chi phí nguyên nhiên vật liệu; phương tiện cứu sinh cung cấp cho nhiệm vụ đột xuất ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Chi phí tiền ăn thêm, bồi dưỡng cho các lực lượng tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Chi phí cấp cứu người bị nạn, đảm bảo y tế cho các lực lượng tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Chi phí thuê phương tiện, chi phí sửa chữa các phương tiện (nếu bị hư hỏng do nguyên nhân khách quan) được huy động tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo lệnh điều động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Chi trả cho các tổ chức, cá nhân, chủ phương tiện tham gia cứu hộ nhưng bị rủi ro do thiên tai;

- Chi phí khác có liên quan trực tiếp đến ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Điều 24. Nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương

1. Chi đầu tư phát triển

a) Chi đầu tư xây dựng các công trình phục vụ hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn do các cơ quan, đơn vị địa phương quản lý;

b) Chi thực hiện các dự án sản xuất, mua sắm phương tiện, trang bị phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn do các cơ quan, đơn vị địa phương quản lý.

2. Chi sự nghiệp

a) Chi cho hoạt động và duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thường trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở địa phương, bao gồm:

- Chi tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo tiền lương, tiền công;

- Chi đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm và duy trì hoạt động của các phương tiện phục vụ công tác sẵn sàng ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và thường trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Chi tập huấn, huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và thường trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các cơ quan, đơn vị, lực lượng được giao nhiệm vụ thường trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và các tổ chức đoàn thể, chính quyền và nhân dân ở địa phương;

- Chi đào tạo, nghiên cứu khoa học;

- Chi sản xuất, mua sắm vật tư, trang thiết bị thường xuyên phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Chi vận chuyển, bảo quản, sửa chữa thường xuyên trang thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Chi bảo quản, sửa chữa lớn trang thiết bị, công trình kết cấu hạ tầng, cầu cảng, kho tàng, thao trường huấn luyện, phương tiện ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Chi tuyên truyền, giáo dục pháp luật, phổ biến kiến thức ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho cán bộ, nhân dân địa phương;

- Chi diễn tập ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khu vực tỉnh, thành phố theo kế hoạch hàng năm;

- Chi thông tin, tuyền truyền, liên lạc; công tác phí;

- Chi tổng kết, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích trong hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương.

b) Chi thực hiện nhiệm vụ đột xuất phát sinh trong năm liên quan trực tiếp đến hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các lực lượng thuộc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thường trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở địa phương; của các lực lượng khác do các cơ quan, đơn vị này trực tiếp huy động theo thẩm quyền:

- Chi phí nguyên nhiên vật liệu; phương tiên cứu sinh cung cấp cho nhiệm vụ đột xuất ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Chi phí tiền ăn thêm, bồi dưỡng cho các lực lượng tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Chi phí cấp cứu người bị nạn, đảm bảo y tế cho các lực lượng tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Chi phí thuê phương tiện, chi phí sửa chữa các phương tiện (nếu bị hư hỏng do nguyên nhân khách quan) được huy động tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo lệnh điều động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Chi trả cho các tổ chức, cá nhân, chủ phương tiện tham gia cứu hộ nhưng bị rủi ro do thiên tai;

- Chi phí khác có liên quan trực tiếp đến ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Chương VII
TRANG BỊ, TRANG PHỤC ỨNG PHÓ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

Điều 25. Chủng loại trang thiết bị

1. Trang thiết bị ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn gồm các nhóm sau:

a) Trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn đường không;

b) Trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn đường biển, đường thủy nội địa;

c) Trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu;

d) Trang thiết bị chữa cháy và cứu nạn cứu hộ;

đ) Trang thiết bị cứu sập đổ công trình;

e) Trang thiết bị ứng phó sự cố hóa chất độc, phóng xạ, sinh học hạt nhân;

g) Trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt;

h) Trang thiết bị thông tin tìm kiếm cứu nạn;

i) Trang thiết bị y tế tìm kiếm cứu nạn;

k) Trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn khác.

2. Hàng năm, định kỳ, các bộ, ngành, địa phương căn cứ Đề án quy hoạch tổng thể lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn nghiên cứu, đề xuất, báo cáo Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn quyết định điều chỉnh số lượng chủng loại trang thiết bị ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho phù hợp với thực tế.

Điều 26. Xe được quyền ưu tiên

1. Xe làm nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng được quyền ưu tiên, gồm:

a) Xe chỉ huy của các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

b) Xe chuyên dụng ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đang vận chuyển, thực hiện nhiệm vụ;

c) Xe ưu tiên khác theo quy định của pháp luật.

2. Tín hiệu của xe

Xe chỉ huy, xe chuyên dụng làm nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn có cờ hiệu ưu tiên "TÌM KIẾM CỨU NẠN" cắm ở đầu xe phía bên trái người lái: Cờ hình chữ nhật, khung có nét viền màu đỏ kích thước rộng 20 cm x dài 30 cm, nền cờ màu trắng, phía trái có logo của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, giữa nền cờ có hàng chữ "TÌM KIẾM CỨU NẠN" màu đỏ.

3. Thẩm quyền cấp tín hiệu xe làm nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được quyền ưu tiên do Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn quy định.

Điều 27. Trang phục công tác

1. Lực lượng trực tiếp tham gia hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các đơn vị chuyên trách được cấp trang phục công tác bảo đảm thống nhất, thuận tiện cho thực hiện nhiệm vụ. Màu sắc, chất liệu, quy cách và niên hạn sử dụng do Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn quy định.

2. Kinh phí bảo đảm trang phục cho các cơ quan, đơn vị được chi trong nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

Chương VIII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Trách nhiệm của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn

1. Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn; Quy định cơ chế phối hợp điều hành, chế độ thông tin, báo cáo, mối quan hệ giữa Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn các bộ, ngành, địa phương để bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ và sự chỉ đạo thống nhất từ trung ương đến địa phương.

2. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành liên quan xây dựng Đề án hệ thống cơ cấu tổ chức ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

3. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các bộ, ngành liên quan xây dựng chương trình, nội dung tuyên truyền giáo dục, huấn luyện, diễn tập ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm, cán bộ, công chức, học sinh, sinh viên, học viên và toàn dân.

4. Chỉ đạo cơ quan thường trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các bộ, ngành, địa phương tham mưu cho Thủ trưởng các bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng làm nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo kế hoạch được phê duyệt.

5. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo xây dựng các công trình ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo Đề án quy hoạch ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

6. Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động, tiếp nhận và khai thác, sử dụng đầu số 112 của hệ thống thông tin liên lạc khẩn cấp phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

7. Cập nhật, cung cấp thông tin thực tế về diễn biến tình huống sự cố, thiên tai cho cơ quan dự báo, cảnh báo để tăng cường dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ công tác ứng phó, tìm kiếm cứu nạn.

8. Giúp Thủ tướng Chính phủ tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Điều 29. Trách nhiệm của bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương

1. Bộ Quốc phòng

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, ngành liên quan xây dựng Đề án Hệ thống cơ cấu tổ chức Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn đến năm 2030 và những năm tiếp theo trình Chính phủ xem xét, quyết định;

b) Phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 28, Điều 29 Nghị định này;

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công an, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan xây dựng Kế hoạch cấp quốc gia; ứng phó thảm họa động đất, sóng thần; sự cố tràn dầu;

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, hướng dẫn chế độ, chính sách đối với lực lượng ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

đ) Chỉ đạo các Quân khu, cơ quan quân sự địa phương các cấp tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo lĩnh vực được phân công;

e) Chỉ đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc quyền tổ chức lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định.

2. Bộ Công an

a) Phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 29 Nghị định này;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng Kế hoạch cấp quốc gia ứng phó sự cố cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư; quản lý và sử dụng lực lượng Công an chuyên trách làm nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và chính quyền địa phương bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng, khu vực xảy ra sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

d) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định.

3. Bộ Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Y tế, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch cấp quốc gia: Ứng phó tai nạn tàu, thuyền trên biển; tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa đặc biệt nghiêm trọng; tai nạn máy bay xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam. Triển khai kế hoạch, phương án sử dụng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; điều hành các đội tìm kiếm cứu nạn thuộc ngành Giao thông vận tải; khi xảy ra sự cố chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức các đội vận tải để sơ tán nhân dân, phương tiện đến khu vực an toàn, tiếp tế hậu cần, chuyển thương;

b) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao chỉ đạo chuyên ngành Hàng hải, Hàng không trong việc cấp phép và phối hợp với lực lượng, phương tiện của nước ngoài thực hiện tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng cho các đối tượng có liên quan đến hoạt động trên biển về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

d) Chủ trì thực hiện các Hiệp định, Thỏa thuận, Công ước quốc tế về tìm kiếm cứu nạn hàng hải, hàng không và an toàn sinh mạng con người trên biển mà Việt Nam đã tham gia;

đ) Huy động phương tiện, nhân lực của các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý bảo trì tuyến, luồng để điều tiết, khống chế đảm bảo giao thông và chống va trôi, va đập các cầu tại các vị trí trọng yếu trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia nhằm bảo đảm giao thông luôn thông suốt cho hệ thống đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn và các bộ, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 29 Nghị định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Công Thương, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Ngoại giao và các bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch cấp quốc gia: Ứng phó sự cố vỡ đê, hồ, đập; sự cố cháy rừng; bão, áp thấp, lũ, lụt; lũ quét, lũ ống, sạt, lở đất đá và các loại hình thiên tai khác;

c) Phối hợp xây dựng kế hoạch và thực hiện việc bảo đảm lương thực, thực phẩm đáp ứng yêu cầu ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong mọi tình huống.

5. Bộ Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan chỉ đạo và hướng dẫn việc xử lý các vụ nổ, sập hầm lò ở các cơ sở sản xuất, khai thác điện nguyên tử, than, dầu mỏ, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan xây dựng Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố cháy nổ giàn khoan, đường ống dẫn dầu, khí, sự cố sập đổ hầm lò khai thác khoáng sản, ứng phó sự cố hóa chất độc; hướng dẫn các địa phương liên quan xây dựng kế hoạch và chuẩn bị lực lượng, phương tiện thực hiện ứng phó sự cố tràn dầu, sự cố hóa chất độc theo quy định.

6. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Tổ chức thực hiện các hoạt động quan trắc, điều tra, khảo sát thu thập thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn;

b) Chỉ đạo thực hiện dự báo, cảnh báo, cung cấp đầy đủ, kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo sự cố, thiên tai liên quan đến khí tượng, thủy văn, hải văn cho Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, các bộ, ngành, địa phương và phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

7. Bộ Y tế

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế, bệnh viện, viện nghiên cứu, trung tâm y tế dự phòng chuẩn bị thuốc, trang bị y tế và lực lượng sẵn sàng cơ động cấp cứu, vận chuyển, điều trị người bị nạn; điều trị dự phòng;

b) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc chuẩn bị thuốc, trang bị y tế, lực lượng sẵn sàng cơ động cấp cứu, vận chuyển, điều trị người bị nạn; điều trị dự phòng, vệ sinh môi trường, dập dịch bệnh nguy hiểm.

8. Bộ Xây dựng

a) Rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về đảm bảo an toàn cho công trình phù hợp với Luật phòng, chống thiên tai và các

quy định tại Nghị định này; chủ trì phối hợp và hướng dẫn địa phương thực hiện quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị bền vững, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế và các bộ, ngành, địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố sập đổ công trình xây dựng.

9. Bộ Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành liên quan xây dựng kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố rò rỉ phóng xạ, bức xạ hạt nhân.

10. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan thống nhất quy định các tần số trực canh, cấp cứu khẩn cấp, xây dựng kế hoạch bảo đảm ưu tiên sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

b) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng mạng thông tin liên lạc, thông báo, báo động giữa các đài quan sát, trạm quan sát, trung tâm nghiên cứu với cơ quan thường trực Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn các cấp;

c) Chỉ đạo Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam xây dựng hệ thống thông tin liên lạc khẩn cấp dùng chung phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn sử dụng số điện thoại 112; hướng dẫn các doanh nghiệp Viễn thông kết nối hệ thống thông tin liên lạc phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn sử dụng số điện thoại 112 và đảm bảo khả năng truy cập đến số điện thoại 112 thông suốt trong mọi tình huống;

d) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, doanh nghiệp bưu chính, viễn thông huy động lực lượng, phương tiện của ngành tham gia bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền, giáo dục kiến thức ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho toàn dân theo quy định.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về giáo dục ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

b) Phối hợp với Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố và Tìm kiếm Cứu nạn và các bộ, ngành liên quan xây dựng chương trình, nội dung, giáo trình và tài liệu giáo dục ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; hướng dẫn cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc bộ quản lý tổ chức thực hiện và bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ giáo dục ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

12. Bộ Nội vụ

Phối hợp với Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành có liên quan xây dựng Đề án hệ thống tổ chức ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ trung ương đến địa phương đến năm 2030 và những năm tiếp theo trình Chính phủ xem xét, quyết định.

13. Bộ Tài chính

a) Chủ trì bố trí ngân sách chi thường xuyên cho các bộ, cơ quan trung ương thực hiện hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

b) Xuất, cấp kịp thời, đầy đủ trang thiết bị dự trữ quốc gia cho công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi có lệnh của cấp có thẩm quyền.

14. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, các bộ, ngành có liên quan tổng hợp kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hàng năm về lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các bộ, ngành, địa phương vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, hàng năm của nhà nước; bảo đảm sự kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn củng cố quốc phòng, an ninh;

b) Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án đầu tư xây dựng cơ sở, sản xuất, mua sắm trang thiết bị phục vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của Luật đầu tư công. Tổng hợp trình Chính phủ, Quốc hội phê duyệt thực hiện.

15. Bộ Ngoại giao

a) Chỉ đạo các cơ quan thuộc bộ, các cơ quan đại diện ngoại giao và cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của các nước, các tổ chức quốc tế để thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn đối với người, phương tiện tài sản của Việt Nam ở nước ngoài hoặc khu vực tuyên bố vùng tìm kiếm cứu nạn bị chồng lấn;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành chức năng thông qua đường ngoại giao, đề nghị các cơ quan chức năng nước ngoài giúp đỡ tổ chức tìm kiếm cứu nạn người, phương tiện của Việt Nam bị nạn; làm các thủ tục cần thiết và giải quyết các vấn đề phát sinh để đưa người, phương tiện về nước;

c) Phối hợp, hướng dẫn cứu nạn, cứu hộ người, phương tiện của nước ngoài gặp sự cố, thảm họa trên lãnh thổ Việt Nam.

16. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, tổng hợp số hộ gia đình, nhân khẩu có nguy cơ thiếu đói do sự cố, thiên tai gây ra để cứu trợ xã hội đột xuất, thực hiện các chính sách với người tham gia làm nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi bị ốm đau, tai nạn, bị thương hoặc bị chết theo quy định của pháp luật.

17. Các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức khác ở trung ương

a) Phối hợp với Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, các bộ, ngành, cơ quan liên quan ban hành và trình cấp có thẩm quyền các văn bản pháp luật về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực được phân công;

b) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền về nội dung, biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành tổ chức thực hiện kế hoạch, biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên lĩnh vực được phân công phụ trách. Đồng thời chỉ đạo kịp thời việc tổ chức lực lượng, phương tiện của mình làm nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo lệnh điều động của cấp có thẩm quyền;

d) Phối hợp với Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Điều 30. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ban hành các văn bản hướng dẫn về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở địa phương theo thẩm quyền; chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; kiện toàn, điều chỉnh, bổ sung, quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn các cấp phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương.

2. Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp địa phương; thực hiện kế hoạch, phương án huy động lực lượng, phương tiện, vật tư của địa phương, của các cơ quan, tổ chức trung

ương hoạt động tại địa phương thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo sự chỉ đạo của cơ quan thường trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp trên.

4. Chỉ đạo tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện và diễn tập về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho các lực lượng thuộc quyền. Chú trọng lực lượng tại cơ sở, cộng đồng theo phương châm 4 tại chỗ.

5. Tổ chức các lực lượng thuộc quyền thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, bảo vệ tài sản và tính mạng của nhân dân.

6. Kiến nghị với các cơ quan thường trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp trên để huy động lực lượng, phương tiện của các bộ, ngành, địa phương khác phối hợp thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong trường hợp vượt quá khả năng của cấp mình.

7. Bố trí ngân sách chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; huy động các nguồn lực hợp pháp bảo đảm cho công tác ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai tại địa phương.

8. Chỉ đạo và thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở địa phương.

Chương IX
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 31. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 32. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tùy theo mức độ, tính chất vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương X
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 5 năm 2017; bãi bỏ Quyết định số 76/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn và Hệ thống tổ chức tìm kiếm cứu nạn của các bộ, ngành trung ương và địa phương và các quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 34. Trách nhiệm thi hành

Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM.CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG
Đã ký: Nguyễn Xuân Phúc

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 02 /SY-UBND

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban CH PCTT&TKCN tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh, CA tỉnh; BCH BĐBP tỉnh;
- Các sở: KH&ĐT, Tài Chính, GTVT, TN&MT, NN&PTNT,Y tế, Công thương, Xây dựng, TT&TT, KH&CN;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- VPUB: LĐVP, CVNN;
- Lưu VT.

Y SAO BẢN CHÍNH
Quảng Bình, ngày 30 tháng 3 năm 2017
TL.CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Trần Quang